

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Xét Tờ trình số 07/TTr-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031:

I. Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026: Dự kiến tổ chức từ ngày 30 tháng 6 năm 2026 đến ngày 01 tháng 7 năm 2026, gồm các nội dung:

1. Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh:

1.1. Kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

1.2. Kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

1.3. Đánh giá kết quả giải quyết kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.4. Kết quả thực hiện Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2025.

1.5. Kết quả giám sát, khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh 6 tháng đầu năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh:

2.1. Tình hình công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

2.2. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026.

2.3. Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

2.4. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

2.5. Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026.

2.6. Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

2.7. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

2.8. Kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước năm 2026 và kết quả giải quyết các kiến nghị bức xúc của cử tri trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 (nếu có).

3. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông báo kết quả Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của Quốc hội Khóa XVI.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2026.

5. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

6. Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

7. Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

8. Xem xét việc trả lời chất vấn của người bị chất vấn.

9. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết:

9.1. Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026.

9.2. Các nghị quyết chuyên đề (trên cơ sở đăng ký xây dựng nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

II. Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026: Dự kiến tổ chức từ ngày 02 tháng 12 năm 2026 đến ngày 04 tháng 12 năm 2026, gồm các nội dung:

1. Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh:

1.1. Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2026 và nhiệm vụ năm 2027.

1.2. Kết quả giám sát, khảo sát của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh 6 tháng cuối năm 2026.

1.3. Kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

1.4. Đánh giá kết quả giải quyết kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.5. Việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về chất vấn tại các kỳ họp.

1.6. Về những vấn đề Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh:

2.1. Tình hình công tác năm 2026 và nhiệm vụ năm 2027.

2.2. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2027.

2.3. Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2026 và nhiệm vụ năm 2027.

2.4. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026 và nhiệm vụ năm 2027.

2.5. Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2026.

2.6. Tình hình tạm ứng, ứng trước ngân sách đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2026.

2.7. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

2.8. Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2027.

2.9. Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 và nhiệm vụ năm 2027.

2.10. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2026 và nhiệm vụ năm 2027.

2.11. Kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết các kiến nghị bức xúc của cử tri trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 (nếu có).

2.12. Kết quả giải quyết các kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.13. Tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn tỉnh năm 2026.

2.14. Việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em trên địa bàn tỉnh năm 2026.

2.15. Công tác phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh năm 2026.

2.16. Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2027.

3. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông báo kết quả kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của Quốc hội khóa XVI.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 và Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền năm 2026, nhiệm vụ năm 2027.

5. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác năm 2026 và nhiệm vụ năm 2027.

6. Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác năm 2026 và nhiệm vụ năm 2027.

7. Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo kết quả công tác năm 2026 và nhiệm vụ năm 2027.

8. Đoàn Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo tình hình hoạt động năm 2026 và nhiệm vụ năm 2027.

9. Xem xét việc trả lời chất vấn của người bị chất vấn.

10. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết:

10.1. Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2027 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

10.2. Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2027.

11. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết:

11.1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027.

11.2. Phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2027.

11.3. Kế hoạch đầu tư công năm 2027.

11.4. Các nghị quyết chuyên đề khác (trên cơ sở đăng ký xây dựng nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Xem xét các báo cáo phát sinh giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 32 và khoản 3 Điều 54 Luật Ngân sách nhà nước, khoản 4 Điều 45 và khoản 3 Điều 89 Luật Đầu tư công, khoản 6 Điều 109 và điểm c khoản 1 Điều 118 Luật Bảo vệ môi trường; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả xem xét báo cáo.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm phân công cơ quan chủ trì soạn

thảo, cơ quan phối hợp để chuẩn bị báo cáo, tờ trình, đề án và dự thảo nghị quyết đảm bảo chất lượng, thời gian và đúng quy định.

3. Trong trường hợp cần điều chỉnh, thay đổi kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 3 năm 2026.
2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2026./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Nguyễn Đức Tuy